

Bản án số: 84/2019/HS-PT
Ngày: 21-3-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Thịnh

Các Thẩm phán: Ông Ngô Đình Bảy
Ông Bùi Xuân Liêm

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Minh Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa:
Bà Trương Thị Minh Hậu - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 3 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 17/2019/TLPT-HS ngày 05 tháng 01 năm 2019 đối với các bị cáo Trần Công T, Trần Văn Th do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 29/2018/HS-ST ngày 27 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Quảng Nam.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Bị cáo **Trần Công T**, sinh ngày 16/8/1994; tại: Huyện Đ, tỉnh Quảng Nam; nơi cư trú: Thôn 4, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: (không); trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: (không); quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Công X (sinh năm 1965) và bà Lê Thị L (sinh năm 1972); gia đình có 05 anh em, bị cáo là con thứ hai; có vợ là Ngô Thị Bảo N (sinh 1997) và có 02 con (con lớn sinh năm 2015 và con nhỏ sinh năm 2017); tiền án: Không, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giam từ ngày 19/7/2018, có mặt tại phiên tòa.

2. Bị cáo **Trần Văn Th**, sinh ngày 01/8/1994; tại: Huyện Đ, tỉnh Quảng Nam; nơi cư trú: Thôn P, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: Thợ hồ; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Cao đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Quang C (sinh năm 1973) và bà Phạm Thị Ngọc L (sinh năm 1972); gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ hai; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 12/12/2017, bị Công an huyện Đ xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”, bằng hình thức phạt tiền là 750.000 đồng; bị cáo bị tạm giam từ ngày 23/7/2018, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào sáng ngày 24/5/2018, Hồ Tuấn N đến nhà cậu tại Thôn 4, xã Đ, huyện Đ, để dự đám giỗ. Sau khi đám giỗ xong, khoảng 14 giờ cùng ngày, N đến nhà bà Lê Thị Đ (gần nhà cậu của N) tham gia chơi đánh bài áctê ăn thua bằng tiền cùng với Trần Công T và một số phụ nữ (không biết họ tên, địa chỉ). Trong lúc chơi đánh bài, N nhớ lại trước đây Trần Công T chơi đánh bài bình với N còn nợ N với số tiền 1.800.000 đồng nên N giả vờ nói với T là cầm chiếc điện thoại Iphone6 của N với giá là 2.500.000 đồng (nhằm mục đích để lấy lại số tiền mà T đã nợ của mình). T đồng ý cầm cố chiếc điện thoại Iphone 6 với số tiền 2.500.000 đồng nhưng sau khi nhận tiền của T xong thì N không giao điện thoại cho T mà chỉ đưa lại cho T số tiền 700.000 đồng và nói với T là trừ số tiền 1.800.000 đồng mà T đã nợ N trước đây. N nghỉ chơi đánh bài và về nhà cậu của N chơi. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, N về nhà mình tại thôn Bộ Bắc, xã Đại Hòa, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam.

Khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, T điện thoại cho Trần Văn Th kể lại chuyện N cầm chiếc điện thoại Iphone 6 cho T, N đã lấy tiền nhưng không đưa chiếc điện thoại cho T, đồng thời T rủ Th đi đánh N mục đích lấy lại chiếc điện thoại, Th đồng ý tham gia, T nói với Th mang hàng (tức là mã tấu) theo. Trần Văn Th gọi điện thoại cho Trần Văn Trông để mượn chiếc xe máy và đã được Trần Văn Trông cho mượn (chiếc xe mô tô mang biển kiểm soát số 92E1 – 081.89, do bà Trần Thị Ý đứng tên đăng ký chủ sở hữu nhưng đã bán lại cho em ruột của mình là Trần Văn Trông nhưng chưa sang tên), Th qua nhà Trông lấy xe đi đến nhà T. Tại đây, Th gọi điện cho bạn có tên là Long (không xác định họ, địa chỉ) để mượn một cây mã tấu (Th không nói cho Long biết mượn mã tấu để làm gì), Long mang đến cho Th 01 cây mã tấu bằng kim loại, màu trắng, dài khoảng 50cm. Th lấy thêm 01 cây mã tấu bằng kim loại, màu đen, dài khoảng 60cm của Th cất giấu tại nhà T. Sau đó, Th điều khiển xe máy chở T mang theo hai cây mã tấu đi tìm N và đến nhà N. Khi gần đến nhà N, Th và T dừng xe ở ngoài đường cách nhà N khoảng 40m, T và Th mỗi người cầm theo một cây mã tấu đi bộ vào nhà N (T cầm cây mã tấu màu trắng, Th cầm cây mã tấu màu đen). Đến hiên nhà của N, T và Th bỏ dép ra ngoài, T mở cửa đi vào nhà trên (*cửa nhà lúc này chỉ khép, không khóa*). Lúc này khoảng 21 giờ 30 cùng ngày, N đang nằm ngửa trên một chiếc nệm đặt tại nền nhà dưới và đang sử dụng chiếc điện thoại Iphone 6 để chơi game. T đi đến và dùng mã tấu chỉ vào người N nói “đưa điện thoại đây” nhưng N không đưa điện thoại cho T mà bỏ vào túi quần phía bên trái N đang mặc trên người, rồi nằm nghiêng người về phía bên trái trên nệm để không cho T lấy chiếc điện thoại. T xông đến nhảy ngổi đê lên người N, tay trái giữ N, còn tay phải cầm mã tấu chém vào vai phải và phần lưng phía bên phải của N khoảng hai đến ba nhát. N chụp lấy cây mã tấu, giằng co với T trên chiếc nệm. Thấy vậy, Th xông đến tay phải cầm mã tấu, trở phần sống của cây mã tấu đánh vào hông trái của N hai đến ba cái, rồi dùng mũi nhọn cây mã tấu đâm vào cẳng chân phải (dưới đầu gối) của N một cái, tiếp đó dùng phần sống của cây mã tấu đánh vào tay trái của N một cái. Lúc này, N thả cây mã tấu đang giằng co với T ra, la lên “cướp, cướp”, rồi bỏ chạy ra phía sau

nhà dưới. T và Th sợ mọi người phát hiện bắt giữ nên cầm mã tấu bỏ chạy ra phía trước nhà N, T bỏ đôi dép lại tại hiên nhà N, còn Th cầm đôi dép theo. Khi đến ngõ nhà N, T đưa cây mã tấu cho Th cầm, rồi cả hai chạy ra xe máy, T điều khiển xe máy chở Th ngồi sau cầm theo hai cây mã tấu đi đến gần chùa Lộc N, thuộc thôn N Nam, xã Đại An thì dừng xe lại để nghỉ ngơi, tại đây Th vứt hai cây mã tấu xuống ao nước. Sau đó T và Th về nhà của mình. Còn Hồ Tuấn N được mọi người đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện Đa khoa khu vực Miền núi phía Bắc Quảng Nam từ ngày 24/5/2018 đến ngày 30/5/2018 thì xuất viện.

Tại Kết luận số 16, ngày 15/6/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đ kết luận chiếc điện thoại Iphone 6 – 16G màu vàng, số Imei: 358375061247031, đã qua sử dụng có giá trị là 2.800.000 đồng (Hai triệu tám trăm nghìn đồng).

Tại Bản giám định thương tích số 216/GĐTT.18 ngày 18/6/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Quảng Nam kết luận tỉ lệ thương tích của Hồ Tuấn N là 14%.

Với nội dung vụ án như trên, tại bản án hình sự sơ thẩm số 29/2018/HS-ST ngày 27 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Đ đã quyết định:

Áp dụng các điểm a, c, d khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo. Bị cáo T được áp dụng thêm điểm e khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố các bị cáo Trần Công T và Trần Văn Th phạm tội “*Cướp tài sản*”.

Xử phạt:

- Bị cáo Trần Công T 03 (Ba) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 19/7/2018;

- Bị cáo Trần Văn Th 03 (Ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 23/7/2018.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 03/12/2018 các bị cáo Trần Công T và Trần Văn Th kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Tòa án cấp sơ thẩm xác định các bị cáo Trần Công T và Trần Văn Th phạm tội “*Cướp tài sản*” theo điểm a, c, d khoản 2 Điều 168 của Bộ luật hình sự 2015 là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo, giữ nguyên phần hình phạt của bản án sơ thẩm.

Bị cáo Trần Công T và Trần Văn Th không tranh luận; nhận tội và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Khoảng 20 giờ 30, ngày 24/5/2018, bị cáo Trần Công T điện thoại rủ bị cáo Trần Văn Th đến nhà của bị hại Hồ Tuấn N tại thôn B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam để lấy chiếc điện thoại Iphone 6 mà trước đó N đã cầm cho T với giá 2.500.000 đồng và nói Th đem theo mã tấu, bị cáo Th đồng ý rồi mượn xe mô tô của anh Trần Văn Trông và đến nhà Trần Công T. Tại đây, Th gọi điện thoại cho Long mượn 01 cây mã tấu màu trắng, dài khoảng 50 cm và Th lấy thêm 01 cây mã tấu màu đen, dài khoảng 60 cm của Th đang cất giấu tại nhà T. Rồi Th điều khiển xe mô tô chở T đến nhà Hồ Tuấn N. Khi đến nơi, chỉ có một mình N ở nhà, T cầm cây mã tấu chỉ vào N và yêu cầu N đưa điện thoại cho T, nhưng N không đưa mà bỏ vào trong túi quần cất giữ. T liền nhảy đến ngồi đè lên người N để lấy điện thoại, T dùng mã tấu chém vào vai và lưng bên phải của N khoảng 02 đến 03 nhát. N chụp cây mã tấu và hai bên giằng co. Thấy vậy, Th xông đến cầm cây mã tấu, trở phần sống cây mã tấu đánh vào hông trái của N 02 đến 03 cái, rồi dùng mũi nhọn của cây mã tấu đâm vào cẳng chân phải (dưới đầu gối) một cái, tiếp tục Th dùng phần sống của cây mã tấu đánh vào tay trái của N một cái. Lúc này, N thả cây mã tấu ra, la lên “cướp, cướp” và bỏ chạy ra sau nhà, T và Th sợ mọi người phát hiện bắt giữ nên bỏ chạy và vứt 02 cây mã tấu xuống ao nước gần chùa Lộc N (thôn N, xã Đ). N được mọi người đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện đa khoa khu vực I.

Chiếc điện thoại Iphone 6 (16G) được Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đ xác định có giá trị là 2.800.000 đồng.

Tỉ lệ thương tích của Hồ Tuấn N được Trung tâm giám định pháp y tỉnh Quảng Nam xác định là 14%.

Từ những căn cứ trên, Tòa án cấp sơ thẩm xác định các bị cáo Trần Công T và Trần Văn Th phạm tội “*Cướp tài sản*” theo điểm a, c, d khoản 2 Điều 168 của Bộ luật hình sự 2015 là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của các bị cáo Trần Công T và Trần Văn Th xin giảm nhẹ hình phạt thì thấy: Bị cáo T và Th là những người đã thành niên, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự nhưng đã coi thường pháp luật, dùng vũ khí nguy hiểm, tấn công và gây thương tích cho bị hại là anh Hồ Tuấn N với tỉ lệ 14%, nhằm chiếm đoạt chiếc điện thoại trị giá 2.800.000 đồng của bị hại. Hành vi phạm tội của các bị cáo không chỉ trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe và quyền sở hữu tài sản được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, an ninh trên địa bàn.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Khi thực hiện hành vi, mục đích chính của các bị cáo là lấy lại chiếc điện thoại mà bị hại nói dối là đã cầm cố cho bị cáo T để T đưa tiền. Bị hại anh Hồ Tuấn N cũng có hành vi trái pháp luật là nói dối bị cáo T về việc cầm cố chiếc điện thoại Iphone 6 để lấy lại số tiền 1.800.000 đồng mà không có sự thỏa thuận của bị cáo T (số tiền 1.800.000 đồng này do hành vi đánh bạc trái pháp luật của anh N và bị cáo T mà có được), làm cho bị cáo T bị kích động về tinh thần, bức xúc dẫn đến việc thực hiện hành vi phạm tội.

Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất của vụ án, mức độ, vai trò, hành vi phạm tội của từng bị cáo cũng như khả năng nhận thức, nhân thân của các bị cáo, đã áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng để xử phạt bị cáo Trần Công T 03 năm 09 tháng tù là có căn cứ và đúng quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị hại Hồ Tuấn N có đơn xin giảm nhẹ hình phạt đối với các bị cáo Trần Công T và Trần Văn Th, tuy nhiên xét thấy mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt đối với bị cáo Trần Công T là phù hợp nên Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo T, giữ nguyên phần hình phạt của bản án sơ thẩm đối với bị cáo. Riêng đối với bị cáo Trần Văn Th, xét thấy bị cáo là người giữ vai trò thứ yếu trong vụ án, bị cáo phạm tội do bị bị cáo Trần Công T rủ rê, lôi kéo. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo Th.

[3] Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét.

[4] Án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, bị cáo Trần Công T phải chịu 200.000đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Công T, giữ nguyên phần hình phạt của bị cáo Trần Công T trong Bản án hình sự sơ thẩm số 29/2018/HS-ST ngày 27 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Quảng Nam.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Văn Th, sửa phần hình phạt của bị cáo Trần Văn Th trong Bản án hình sự sơ thẩm số 29/2018/HS-ST ngày 27 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Quảng Nam.

Áp dụng các điểm a, c, d khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo. Riêng bị cáo Trần Công T được áp dụng thêm điểm e khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố các bị cáo Trần Công T và Trần Văn Th phạm tội “*Cướp tài sản*”.

Xử phạt:

- Bị cáo Trần Công T 03 (Ba) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam, ngày 19/7/2018;

- Bị cáo Trần Văn Th 03 (Ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam, ngày 23/7/2018.

- Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Trần Công T phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng).

Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- TAND huyện Đ;
- VKSND huyện Đ;
- Công an huyện Đ;
- CCTHADS huyện Đ;
- Người tham gia tố tụng;
- Trại tạm giam CA Q.Nam;
- Phòng PV 27 CA Q.Nam;
- Phòng HSNV Sở tư pháp Q.Nam;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Hữu Thịnh